

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phạm Văn Hùng**

2/ Bà **Vũ Thị Thùy Dương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Diệp**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Thuý L, sinh năm: 1995.

HKTT và nơi cư trú: ấp 1, xã S N, huyện C M, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: anh Vũ Minh T, sinh năm: 1995.

HKTT và nơi cư trú: ấp 1, xã S N, huyện C M, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: bà Vũ Thị Tr, sinh năm: 1965.

HKTT và nơi cư trú: ấp 1, xã S N, huyện C M, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do, bà Tr vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý L trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị Nguyễn Thị Thuý L và anh Vũ Minh T tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã S N, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

vào ngày 14/4/2016. Đây là hôn nhân lần thứ hai của chị và lần đầu của anh T. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, cờ bạc, không chăm lo cho vợ con và còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 26/7/2017, hiện cháu đang ở cùng chị L. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị L trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Vũ Minh T trình bày: Anh T thống nhất với trình bày của chị L về quá trình hôn nhân. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2021 khi tình hình dịch bệnh Covid phức tạp anh khuyên chị L nghỉ làm để ở nhà chăm sóc con cái nhưng chị L không đồng ý. Sau khi hết giãn cách chị L về nhà luôn tránh né chuyện vợ chồng gần gũi, nên từ đó anh buồn bực, bỏ bê công việc, gia đình và có cùng bạn bè chơi bời nhậu nhẹt chứ không bỏ bịch lẳng nhăng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 26/7/2017. Anh T đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Trí trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai của người làm chứng bà Vũ Thị Tr trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị L. Theo bà được biết thì từ năm 2018 anh T thường say xỉn, không lo làm ăn, mà còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hai bên gia đình đều biết và cố gắng hòa giải, bản thân T cũng hứa là sẽ sửa đổi, nhưng đến nay cũng không thay đổi gì. Từ tháng 9/2021 thì vợ chồng chị L và anh T đã sống ly thân đến nay.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thuỳ L ly hôn anh Vũ Minh T; về con chung: giao cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 26/07/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.000.000 đồng; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Vũ Minh T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại ấp 1, xã S N, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Vũ Minh T tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S N, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 14/4/2016 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Anh T và chị L chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Chị L cho rằng nguyên nhân là do anh T không chịu khó chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tin tưởng lẫn nhau và đôi khi còn xảy ra xô xát. Bản thân anh T cũng thừa nhận do buồn bực nên đã bỏ bê công việc, gia đình và có cùng bạn bè chơi bời, ăn nhậu, nhưng anh không thừa nhận việc có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và hiện vợ chồng không còn tình cảm nên anh T đồng ý ly hôn.

Từ lời trình bày của anh chị và người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị L và anh T đều thống nhất giao cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 26/7/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T đồng ý nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T đều khai không có và không ai yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuỳ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L được ly hôn với anh Vũ Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thiện N, sinh ngày 26/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị L đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0001207 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Anh Vũ Minh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã S N, h Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trương Thị Thùy Trang**